

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH03243**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Thống kê ứng dụng**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023725	Đỗ Phát	Đạt	28/02/2008		9	8	8	9.0	8.0	6.0		5.0		6.2
2	2353403023726	Lê Thành	Đạt	26/11/2008		10	8	7	8.0	8.0	6.0		5.0		6.1
3	2353403023727	Nguyễn Thị	Giàu	11/10/2008		9	8	8	9.0	8.0	7.0		2.0		4.4
4	2353403023728	Phạm Ngọc	Hà	07/02/2008		9	10	9	8.0	9.0	8.0		7.5		8.0
5	2353403023731	Nguyễn Lê Gia	Hân	15/06/2008		8	10	9	7.0	9.0	8.0		7.0		7.5
6	2353403023732	Nguyễn Ngọc	Hoa	04/11/2008		10	8	9	8.0	8.0	7.0		5.0		6.2
7	2353403023734	Lâm	Hy	23/08/2008		8	10	8	6.0	9.0	9.0		6.5		7.2
8	2353403023736	Lê Thanh	Khoa	14/06/2007		8	10	8	7.0	8.0	8.0		6.0		6.8
9	2353403023737	Trần Bửu	Kim	19/09/2008		8	7	8	8.0	6.0	9.0		6.0		6.7
10	2353403023738	Trịnh Hoàng	Kim	14/04/2008		7	9	8	8.0	6.0	10.0		5.0		6.2
11	2353403023741	Phạm Trần Ngọc	Mai	26/08/2008		9	6	7	6.0	9.0	8.0		0.0		3.0
12	2353403023742	Lê Hoàng Tiểu	My	13/11/2008		8	6	8	8.0	9.0	8.0		7.0		7.4
13	2353403023744	Phan Thị Kim	Ngân	28/01/2008		9	8	5	8.0	7.0	8.0		5.0		6.0
14	2353403023745	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/09/2008		6	10	8	7.0	8.0	8.0		5.0		6.1
15	2353403023747	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhu	15/06/2008		8	6	8	8.0	8.0	8.0		5.0		6.1
16	2353403023748	Nguyễn Huỳnh Hồng	Nhung	02/02/2007		10	10	8	8.0	6.0	8.0		5.5		6.5
17	2353403023751	Nguyễn Thanh	Sang	26/01/2008		7	9	8	7.0	6.0	8.0		6.5		6.8
18	2353403023752	Nguyễn Huỳnh Hồng	Thắm	02/09/2008		8	8	8	9.0	6.0	7.0		3.5		5.1
19	2353403023756	Huỳnh Hải Huyền	Trang	22/07/2008		10	10	8	8.0	8.0	7.0		5.0		6.3
20	2353403023757	Lê Ngọc	Trâm	27/06/2008		9	8	7	8.0	8.0	9.0		5.0		6.3
21	2353403023758	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	22/05/2008		10	10	8	7.0	7.0	6.0		5.5		6.3

Châu Đốc, ngày 6 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà